

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI GIAI ĐOẠN TỪ KHI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI ĐẾN NĂM 1945

BÙI ĐÌNH PHONG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Bài viết khẳng định rằng, ngay trong những văn kiện đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh tư tưởng về chủ nghĩa xã hội. Từ đó trở đi đến năm 1945, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội được biểu hiện với nhiều nội dung, phương diện: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và giáo dục.

♦ **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; Chủ nghĩa xã hội; Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thứ nhất, chủ nghĩa xã hội, trước tiên, phải thực hiện cho được độc lập dân tộc

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Trong những văn kiện đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh chỉ rõ “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹. Đó chính là tư tưởng độc lập dân tộc - dân chủ nhân dân - chủ nghĩa xã hội. Nói gọn là độc lập dân tộc đi tới chủ nghĩa xã hội. Đây chính là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh và tiến trình cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng.

Từ khi Đảng ra đời cho đến năm 1945, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc đi tới luôn gắn liền với chủ nghĩa xã hội và có những sắc thái, biểu hiện độc đáo. Theo đó, độc lập dân tộc là mục tiêu hàng đầu, trực tiếp, còn *chủ nghĩa xã hội mới chỉ là triển vọng tiến lên của độc lập dân tộc*. Tuy mới chỉ là định hướng tiến lên của độc lập dân tộc nhưng chủ nghĩa xã hội đã đem lại cho độc lập dân tộc tính cách mạng

triệt để, một sức sống và niềm tin, phản ánh sự lựa chọn có chất lượng khoa học, cách mạng và nhân văn về con đường phát triển, có ý nghĩa quyết định, tính đúng đắn của toàn bộ tiến trình cách mạng, toàn bộ đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam.

Chúng ta biết rằng, trước năm 1930, dân tộc ta đã tiến hành nhiều cuộc đấu tranh để giành độc lập dân tộc. Từ giữa đến cuối thế kỷ XIX, các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc theo con đường phong kiến. Đầu thế kỷ XX, đấu tranh giành độc lập dân tộc theo con đường dân chủ tư sản. Tất cả những cuộc đấu tranh đó thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, anh hùng, bất khuất, ý chí, quyết tâm giành bằng được độc lập dân tộc. Nhưng cuối cùng tất cả đều bị chìm trong máu. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của các phong trào đó, song về cơ bản là do sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối lãnh đạo. Đó là sự thất bại của hệ ý thức phong kiến và hệ ý thức tư sản trước các nhiệm vụ lịch sử.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã đưa giai cấp công nhân bước lên vũ đài chính trị, trở thành nhân vật trung tâm của thời đại mới, thời đại các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc phải gắn liền với cách mạng vô sản, độc lập dân tộc phải đi tới chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh nhận thức điều này ngay sau khi đọc *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin, tháng 7-1920. Nhớ lại thời khắc lịch sử đó, giây phút *Luận cương* làm cho Người rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao, Người nói: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”². Và, “Ngọn đuốc lý luận Mác - Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”³. Sau này, nhớ lại con đường đến chủ nghĩa Lênin, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Từng bước một trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁴.

Như vậy là, từ cuối năm 1920, với việc “hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”, Hồ Chí Minh đã quyết định giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, tức độc lập dân tộc đi tới chủ nghĩa xã hội. Nhưng phải chờ đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930, vai trò lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ hoàn toàn chuyển sang tay giai cấp vô sản thì tư tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mới chính thức được ghi trong các văn kiện đầu tiên của Đảng.

Trước năm 1930, các phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc không có định hướng đúng phù hợp thực tế Việt Nam và xu thế thời đại nên đi từ thất bại này đến thất bại khác. Từ khi Đảng ta ra đời, với tư tưởng độc lập dân tộc đi tới chủ nghĩa xã hội, tuy cách mạng gặp muôn vàn khó khăn, có khi bị khủng bố trắng rơi vào thoái trào, nhưng về tổng thể vẫn tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, và cuối cùng là thắng lợi của

cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tính định hướng của chủ nghĩa xã hội giai đoạn này làm cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc mang tính triệt để, vững chắc, tin tưởng thể hiện ở các phương diện chính trị, kinh tế, cả đường lối và phương pháp, động lực và lực lượng cách mạng, điều mà các phong trào giải phóng trước năm 1930 không thể có được. Một mặt, Hồ Chí Minh và Đảng ta không lẫn lộn cách mạng dân tộc dân chủ với cách mạng xã hội chủ nghĩa; mặt khác, không bao giờ và không một ly tách rời triển vọng cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thực chất, đó là một *quá trình cách mạng không ngừng* của cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, mở đầu từ *Chánh cương vắn tắt của Đảng*.

Về “*phương diện chính trị*”:

- a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.
- b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.
- c) Dựng ra Chính phủ công nông binh.
- d) Tổ chức ra quân đội công nông”⁵.

Phương diện chính trị đó theo chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền tiến lên chủ nghĩa xã hội không chỉ có ý nghĩa trong cách mạng dân tộc dân chủ, mà còn có giá trị to lớn tạo tiền đề, mầm mống cho chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, những nội dung đó có sự phát triển theo trình cách mạng dân tộc dân chủ⁶ tới đích cuối cùng là xã hội cộng sản.

Tháng 5-1941, Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương Tám. Nghị quyết hội nghị khẳng định: “Cách mạng dân tộc giải phóng và cách mạng xã hội. Trên kia đã nói cách mạng giải phóng dân tộc phải đi tới cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vậy nên không thể làm cách mạng giải phóng rồi ngừng lại, mà phải tiến lên làm tròn nhiệm vụ tư sản dân quyền và chính phục (thiết lập) chính quyền vô sản”⁷. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Tám còn phân tích nhờ tổ chức vô sản và đội tiên phong nên cách mạng Đông Dương sẽ có chuyển biến và bước nhảy vọt mau lẹ tiến lên làm xong những bước cách mạng cao hơn. “Lúc bấy giờ vô sản giai cấp sẽ bước những bước vĩ đại của lịch sử để tiến lên cách mạng vô sản, lập nên chính

quyền vô sản, kiến thiết xã hội chủ nghĩa để qua cộng sản chủ nghĩa”⁸.

Trong đường lối chính trị giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, vấn đề cốt tử đầu tiên là xác định đúng đắn và đầy đủ vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Về mặt lý luận, cách mạng tư sản dân quyền do giai cấp tư sản lãnh đạo, V.I.Lênin gọi đó là cách mạng *dân chủ tư sản kiểu cũ*. Giai cấp tư sản lãnh đạo tất yếu sau khi giành được độc lập dân tộc sẽ thiết lập nhà nước tư sản, đưa đất nước tiến lên theo con đường tư bản chủ nghĩa. Ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, giai cấp tư sản vừa ra đời⁹, yếu về kinh tế, bạc nhược về chính trị, không đủ khả năng lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Từ năm 1925 đến năm 1930, diễn ra cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo cách mạng giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) do giai cấp tư sản lãnh đạo vừa bùng nổ đã bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu là một minh chứng hùng hồn cho sự yếu đuối của giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam.

Trong khi đó, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời trong một hoàn cảnh rất khó khăn, vì chính sách khủng bố dã man của thực dân Pháp, nhưng đã lãnh đạo ngay cuộc đấu tranh kịch liệt chống thực dân Pháp, dẫn đến lần đầu tiên nhân dân ta nắm chính quyền ở địa phương và thi hành những chính sách dân chủ. Theo V.I.Lênin, đó là loại hình cách mạng *dân chủ tư sản kiểu mới*, tức là giành được độc lập tự do sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội¹⁰. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Xôviết Nghệ An bị thất bại, nhưng đã có ảnh hưởng lớn. Tinh thần anh dũng của nó luôn luôn nồng nàn trong tâm hồn quần chúng, và nó đã mở đường cho thắng lợi về sau”¹¹. Thắng lợi về sau chính là thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, xây dựng chế độ dân chủ mới, quá độ dần lên chủ nghĩa xã hội.

Nguyên Tổng Bí thư Lê Duẩn từng viết: “Cao trào 1930-1931 mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ Tĩnh, là sự vùng dậy đầu tiên của quần chúng công nông sau khi có Đảng. Nó thức tỉnh toàn thể nhân dân Việt Nam đi vào con đường chủ nghĩa cộng sản để giành độc lập cho Tổ quốc và cuộc sống tự do, hạnh phúc

cho mình. Nó khẳng định trong thực tế vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, quyền lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với cách mạng Việt Nam. Nó thể hiện khối liên minh giữa hai giai cấp công nhân và nông dân, chứng tỏ năng lực lãnh đạo cách mạng to lớn của công nông nước ta”¹².

Ở nước ta, nói đến triển vọng của chủ nghĩa xã hội trong đấu tranh giành độc lập, cùng với giai cấp công nhân là giai cấp dũng cảm nhất, cách mạng nhất, luôn luôn gan góc đương đầu với bọn đế quốc thực dân, tỏ ra là người lãnh đạo xứng đáng nhất và đáng tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam, thì giai cấp nông dân là giai cấp tích cực nhất chống đế quốc và phong kiến. Họ chiếm số đông và là lực lượng to lớn nhất trong cách mạng dân tộc dân chủ. Vì vậy, vấn đề có tính nguyên tắc chiến lược trong chủ nghĩa Mác - Lênin, một tất yếu phổ biến đối với các cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo là vấn đề liên minh công nông. Trong thời đại mới mở ra từ Cách mạng Tháng Mười Nga, cách mạng giải phóng dân tộc chỉ có thể thật sự mang tính chất cách mạng, đi tới chủ nghĩa xã hội khi phong trào đó diễn ra với sức mạnh của khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

Trải qua 15 năm với biết bao thăng trầm, mở đầu bằng cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ Tĩnh, triển vọng của chủ nghĩa xã hội thể hiện trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản mà đại biểu là Đảng ta. Nó đem lại cho giai cấp nông dân niềm tin vững chắc vào giai cấp vô sản; đồng thời đem lại cho đông đảo các giai cấp và tầng lớp khác lòng tin vào sức lực cách mạng của chính mình. Mặt khác, nó chứng tỏ tính chất phiêu lưu, tính chất cải lương thỏa hiệp, tính chất dao động nửa vời của giai cấp tư sản dân tộc và tiểu tư sản.

Từ lịch sử đấu tranh của nhân dân Việt Nam khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đồng chí Lê Duẩn tổng kết: “Ở những nước công nông đóng vai trò quyết định và đội tiên phong của giai cấp công nhân nắm được quyền lãnh đạo cách mạng, thì thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ không những là thắng lợi của nhân dân đối với chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong

kiến, mà còn là thắng lợi chính trị của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản trong nước, thắng lợi của một Nhà nước kiểu mới. Vì vậy, **sự kết thúc thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng có nghĩa là sự mở đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa**. Chính quyền cách mạng của công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo liền chuyển sang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Như vậy là trong thời đại ngày nay, cách mạng dân tộc dân chủ do giai cấp công nhân lãnh đạo gắn liền một cách tất yếu với cách mạng xã hội chủ nghĩa¹³.

Thứ hai, chủ nghĩa xã hội thể hiện ở các phương diện kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục

Trong *Chánh cương vắn tắt*, Hồ Chí Minh đã chỉ ra “*về phương diện kinh tế*:

- a) Thủ tiêu các thứ quốc trái.
 - b) Thu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v.v..) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho
 - c) Chính phủ công nông binh quản lý.
 - d) Thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân nghèo
 - e) Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo
 - g) Mở mang công nghiệp và nông nghiệp
 - h) Thi hành luật ngày làm 8 giờ¹⁴.
- “*Về phương diện xã hội thì*:
- a) Dân chúng được tự do tổ chức.
 - b) Nam nữ bình quyền.
 - c) Phổ thông giáo dục theo công nông hóa¹⁵.

Các phương diện kinh tế¹⁶, xã hội¹⁷, ngoại giao được Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định trong *Chương trình Việt Minh*, trong đó đáng chú ý “*Văn hóa giáo dục*:

1. Huy bỏ nền giáo dục nô lệ. Gây dựng nền quốc dân giáo dục. Cưỡng bức giáo dục từ bậc sơ học. Mỗi dân tộc có quyền dùng tiếng mẹ đẻ trong nền giáo dục dân tộc mình.
2. Lập các trường chuyên môn huấn luyện chính trị, quân sự, kỹ thuật để đào tạo các lớp nhân tài.
3. Khuyến khích và giúp đỡ các hạng trí thức được phát triển tài năng của họ.
4. Khuyến khích và giúp đỡ nền giáo dục quốc dân làm cho nòi giống càng thêm mạnh¹⁸.

Các chương trình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội chứa đựng nội dung cốt tủy là chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân¹⁹, thể hiện cả tầm nhìn xa về thương nhân và các nhà kinh doanh; về an sinh xã hội như: cứu tế thất nghiệp, xã hội bảo hiểm, cứu tế nông dân, hậu đãi binh lính, giúp đỡ học trò nghèo, hậu đãi viên chức, cấp dưỡng người già, kẻ tàn tật²⁰.

Triển vọng tiến lên của chủ nghĩa xã hội với những nội dung ngắn gọn, súc tích nêu trên được thể hiện đậm nét hơn ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong năm 1945, sau ngày *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh viết nhiều bài thể hiện những quan điểm lớn về chủ nghĩa xã hội²¹. Đồng thời, Người trực tiếp chỉ đạo và nêu gương trong việc kiến thiết một Chính phủ thật sự của dân, do dân, vì dân, lấy lòng dân và sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động, điều hành, quản lý của Chính phủ. Người trực tiếp chăm lo giải quyết nạn đói, nạn dốt, đảm bảo quyền tự do dân chủ, bình đẳng, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, thực hiện tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết.

Quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh ngay sau khi nước nhà vừa giành được độc lập là “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Chính phủ đã hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc²²”.

Hồ Chí Minh nhận thức rõ độc lập dân tộc, kháng chiến, kiến quốc và nhân tài gắn bó, quan hệ mật thiết với nhau. Theo Người, muốn giữ vững độc lập thì phải kiến quốc. Kháng chiến phải đi liền với kiến quốc mới thành công. Kiến thiết cần có nhân tài. Mà cần nhất là kiến thiết ngoại giao, kiến thiết kinh tế, kiến thiết quân sự, kiến thiết giáo dục.

Vừa ra khỏi đêm đen nô lệ, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vai trò của kiến thiết giáo dục, một triết lý giáo dục cho xã hội tương lai. Theo Người, nền giáo dục của một nước độc lập sẽ đào tạo người học thành những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của người học. Người chỉ rõ, trong công cuộc kiến thiết “non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không,

dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”²³.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội giai đoạn 1930-1945 tuy mới chỉ thể ở triển vọng tiến lên của độc lập dân tộc, nhưng tỏ rõ một trí tuệ, tầm nhìn xa của Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó không chỉ định hướng cho xây dựng chủ nghĩa xã hội giai đoạn sau mà còn *ven nguyên giá trị, vạch đường đời mới, soi sáng tương lai, mãi mãi trường tồn*. Trong các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng có nhiều nội dung mới, thực chất là trở lại đích thực với khát vọng, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội giai đoạn 1930-1945 trong tình hình, bối cảnh mới. Đó là kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa hội, dân là gốc, ai cũng được hưởng thành quả đời mới, hạnh phúc, tự do, dân chủ, bình đẳng, thực hiện tốt các vấn đề xã hội và bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc, “dân giàu, nước mạnh”²⁴, thực hiện khát vọng đưa Việt Nam bước tới đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu □

¹⁰ Theo Hồ Chí Minh, nói đến “dân chủ mới” thì có *quy luật nhất định* và con đường khác nhau. Có nước thì đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua chế độ dân chủ mới, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 7, tr.20.

¹² Lê Duẩn: *Tiến lên dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng*, Nxb. Sự thật, H., 1980, tr.12.

¹³ Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, H., 1976, tr.77-78.

¹⁶ *Chương trình Việt Minh* bàn về chính sách kinh tế: 1. Bỏ thuế thân và các thứ thuế do đế quốc Pháp đặt ra. Lập nên một thứ thuế rất nhẹ và công bình. 2. Quốc hữu hóa các ngân hàng đã tịch thu của đế quốc phát xít Nhật. Lập nên một ngân hàng quốc gia thống nhất. 3. Mở mang các ngành kỹ nghệ, giúp đỡ thủ công nghiệp làm cho nền quốc dân kinh tế chóng phát đạt. 4. Mở mang dẫn thủy nhập điền, bồi đắp để điều làm cho nông nghiệp phồn thịnh. 5. Nhân dân tự do khai khẩn đất ruộng do Chính phủ giúp đỡ. 6. Quan thuế (thuế đánh hàng hóa xuất cảng, nhập cảng) độc lập. 7. Mở mang các đường giao thông vận tải (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 3, tr.630).

¹⁷ *Chương trình Việt Minh* bàn về xã hội: 1. Thi hành luật lao động, ngày làm việc 8 giờ; 2. Giúp đỡ các gia đình đông con; 3. Lập ấu trĩ viện để chăm nom trẻ con; 4. Lập các nhà chiếu bóng, diễn kịch, câu lạc bộ, thư viện để nâng cao trình độ trí dục cho nhân dân; 5. Lập thêm nhà thương, nhà đỡ đẻ, nhà dưỡng lão.

¹⁹ Như: 1. Công nhân: ngày làm tám giờ, định tiền lương tối thiểu, cứu tế thất nghiệp, xã hội bảo hiểm; 2. Nông dân: ai cũng có ruộng cấy, giảm địa tô, cứu tế nông dân trong những năm mất mùa; 3. Binh lính: Hậu đãi binh lính có công giữ gìn Tổ quốc và phụ cấp gia đình binh lính được đầy đủ; 4. Học sinh: Bỏ học phí, mở thêm trường học, giúp đỡ học trò nghèo; 5. Phụ nữ: các phương diện chính trị kinh tế, văn hóa bình đẳng với đàn ông; 6. Thương nhân và các nhà kinh doanh: Chính phủ giúp các nhà có vốn tự do kinh doanh; 7. Viên chức: Hậu đãi viên chức với công học hành của họ; 8. Người già và kẻ tàn tật: Được Chính phủ chăm nom và cấp dưỡng; 9. Nhi đồng: Được Chính phủ chăm sóc đặc biệt về thể dục và trí dục (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 3, tr.631)

²¹ Như các bài viết: *Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa* (3-9-1945); *Chính phủ là công bộc của dân* (19-9-1945); *Sao cho được lòng dân* (12-10-1945); *Thư gửi các giới công thương Việt Nam* (13-10-1945); *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng* (17-10-1945); *Nhân tài và kiến quốc* (14-11-1945); *Gửi nông gia Việt Nam* (7-12-1945)...

^{22, 23, 24} Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.64; 35; 40.

1, 5, 14, 15, 18, 20 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 3, tr.1; 1; 1-2; 1; 630-631; 631.

^{2, 3, 4} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 12, tr.562; tr.30; 563.

⁶ Trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* năm 1930, cụm từ “tư sản dân quyền cách mạng” được hiểu cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phân đế và điền địa. Đến Hội nghị Trung ương Tám, xuất phát từ tình hình thực tế, Đảng thay đổi chiến lược: cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”, tức là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Sau đó đi đến cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa (Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 7 (1940-1945), tr.119)

^{7, 8} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 7 (1940-1945), tr.120-121; 121.

⁹ Giai cấp tư sản Việt Nam ra đời sau giai cấp công nhân, vào khoảng trước sau năm 1924.